

Bản án số: 113/2019/HS-ST
Ngày 29-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Biên

2. Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2019/TLST-HS ngày 17/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-HS ngày 17/7/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn B**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1961 tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Nơi cư trú: Thôn Văn Cường 2, xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1925 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ tư;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2019 đến ngày 13/6/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*** Người bị hại:**

Công ty TNHH lưới thép hàn H

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Xuân Lan – Giám đốc công ty

Địa chỉ: Khu công nghiệp S, xã S, TP. B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác, tổ 11, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là công nhân của Công ty TNHH lưới thép hàn H tại khu công nghiệp S, xã S, TP. B. B ăn, ở luôn tại Công ty. Đầu năm 2018, B có quen biết một phụ nữ thường đến công ty mua phế liệu. Ngày 08/3/2019, người phụ nữ này đã bàn bạc với B về việc trộm cắp sắt phế liệu của công ty mang bán và nói sẽ có người mang xe cải tiến đến cho B để chở sắt trộm cắp được. Khoảng 00 giờ ngày 09/3/2019, có một nam thanh niên gọi điện thoại cho B nói ra ngã ba gần công ty lấy xe cải tiến. B đi ra ngã ba thì gặp một nam thanh niên kéo theo 01 xe cải tiến, người này đưa xe cải tiến cho B và hẹn khi B trộm cắp được sắt, kéo xe ra cổng công ty thì sẽ có người kéo xe đi. B kéo xe cải tiến vào trong công ty, đến xưởng tập kết sắt phôi, lấy được 30 thanh sắt xếp lên xe cải tiến. Khi B kéo xe cải tiến đi ra gần đến cổng bảo vệ thì bị ông Thái Khắc H là bảo vệ công ty phát hiện bắt giữ. 30 thanh sắt B trộm cắp của Công ty TNHH lưới thép hàn H có tổng khối lượng 530kg, theo Kết luận định giá tài sản thì số sắt này trị giá 3.180.000 đồng.

Ngày 12/3/2019, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại của 02 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn B và sau đó đã ra lệnh thu giữ thư tín điện tín từ 02 số điện thoại của B. Kết quả liên lạc với B (qua số điện thoại 0394541311) nhiều lần trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 03 giờ ngày 09/3/2019 có 3 số điện thoại: 0858912694, 0399831673, 0967332897 đều cùng chủ thuê bao là Nguyễn Văn Hường, sinh ngày 17/02/1986, địa chỉ: Xuân Thu, Sóc Sơn, Hà Nội. Nguyễn Văn Hường có cửa hàng mua bán phế liệu tại thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; sau khi B bị bắt thì Hường đã bỏ đi khỏi cửa hàng. Hường cũng không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Không xác định được người phụ nữ bàn bạc với B về việc trộm cắp tài sản và người thanh niên mang cho B xe cải tiến dùng để trộm cắp tài sản.

Ngày 09/3/2019, Nguyễn Văn B được kiểm tra ma túy trong nước tiểu, kết quả B dương tính với ma túy Opiate, ATS, THC nhưng B không thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cho rằng vì B uống thuốc tiểu đường.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 13/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T trình bày: Số điện thoại 0342958467 mang tên tôi là chủ thuê bao nhưng thực tế là của ông B. Năm 2015 ông B mượn chứng minh nhân dân của tôi đi đăng ký chủ số điện thoại này và sử dụng số điện thoại này từ đó đến ngày 09/3/2019.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của đại diện người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử phạt Nguyễn Văn B từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giáo dục, giám sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

01 chiếc thùng xe kéo tự chế, khung bằng kim loại, gắn vào trục có hai bánh xe, kích thước lốp (rộng 18cm, đường kính lốp 65 cm); 01 tấm bạt nhựa màu xanh – da cam kích thước (2,2 x 1,3) mét; 01 sim điện thoại số thuê bao 0394541311; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Masstel, sơn màu vàng, số imei 358333073461926 cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, sơn màu vàng, số imei 980018009200490 đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 090361131 mang tên Nguyễn Văn B nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và

trước phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 09/3/2019, Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp 30 tấm sắt phế liệu có tổng khối lượng 530 kg, trị giá 3.180.000 đồng của Công ty TNHH lưới thép hàn H.

[2.1]. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử cho bị cáo mức hình phạt tương ứng để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[3]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; người đại diện của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Song Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8]. Đối với việc bị cáo dương tính với chất ma túy Opiate, ATS, THC nhưng bị cáo khai rằng bị cáo đang uống thuốc tiểu đường và không sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Hường là chủ thuê bao các số điện thoại 0858912694, 0399831673, 0967332897 do không làm việc được với Hường nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Người phụ nữ bàn bạc với B về việc trộm cắp tài sản không xác định được, không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[9]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc thùng xe kéo tự chế, khung bằng kim loại, gắn vào trục có hai bánh xe, kích thước lớp (rộng 18cm, đường kính lớp 65 cm); 01 tấm bạt nhựa màu xanh – da cam kích thước (2,2 x 1,3) mét; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Masstel, sơn màu vàng, số imei 358333073461926, kèm sim điện thoại số 0394541311 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu FPT, sơn màu vàng, số imei 980018009200490 và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 090361131 mang tên Nguyễn Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2019). Giao bị cáo B cho UBND xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo B.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

01 chiếc thùng xe kéo tự chế, khung bằng kim loại, gắn vào trục có hai bánh xe, kích thước lốp (rộng 18cm, đường kính lốp 65 cm); 01 tấm bạt nhựa màu xanh – da cam kích thước (2,2 x 1,3) mét; 01 sim điện thoại số thuê bao 0394541311; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Masstel, sơn màu vàng, số imei 358333073461926 tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, sơn màu vàng, số imei 980018009200490 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân số 090361131 mang tên Nguyễn Văn B.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc giang.
- Công an Tp Bắc giang.
- CCTHADS Tp Bắc giang.
- Bị cáo.
- Lưu Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Ân